

## TỠ NI TỤNG

### PHÁP BA LA DI

#### 1. Giới Dâm Thứ Nhất:

Phật tại Tỳ-da-ly, lúc đó Tu-đề-na Ca-lan-đà tử suy nghĩ: “Phật kết giới đoạn dâm dục, nhưng nếu làm trước thì không tội. Ta đã làm nhiều việc dâm, không biết chỗ nào là trước hay không phải trước”, nghĩ rồi liền sanh nghi, bạch Phật, Phật bảo: “Tỳ-kheo Tu-đề-na này trước khi chưa kết giới, tất cả việc dâm đã làm đều không phạm”. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Như Phật đã nói người điên cuồng không phạm, như thế nào gọi là điên cuồng?”, Phật bảo: “Có năm tướng gọi là người điên cuồng: Một là người thân chết hết nên điên cuồng, hai là tài sản mất hết nên điên cuồng, ba là ruộng vườn và nhân dân mất hết nên điên cuồng, bốn là bốn đại rối loạn nên điên cuồng, năm là đo nghiệp báo đời trước nên điên cuồng. Tỳ-kheo Có năm tướng điên cuồng này, nếu tự biết mình là Tỳ-kheo mà làm việc dâm thì phạm Ba-la-di; nếu không tự biết thì không phạm”.

Lại hỏi: Như Phật đã nói người tâm tán loạn thì không phạm, như thế nào gọi là tâm tán loạn?

Đáp: Có năm nguyên nhân làm cho tâm tán loạn: Một là bị phi nhân đánh nên tâm tán loạn, hai là phi nhân làm cho tâm tán loạn, ba là phi nhân ăn tinh khí nơi tâm nên tâm tán loạn, bốn là bốn đại rối loạn nên điên cuồng, năm là đo nghiệp báo đời trước nên điên cuồng. Tỳ-kheo Có năm tướng điên cuồng này, nếu tự biết mình là Tỳ-kheo mà làm việc dâm thì phạm Ba-la-di; nếu không tự biết thì không phạm.

Lại hỏi: Như Phật đã nói người tâm bệnh hoại thì không phạm, như thế nào gọi là tâm bệnh hoại?

Đáp: Có năm loại tâm bệnh hoại: Một là bị trúng gió nên tâm bệnh hoại, hai là bị nóng sốt nên tâm bệnh hoại, ba là bị cảm lạnh nên tâm bệnh hoại, bốn là ba trường hợp trên cùng phát nên tâm bệnh hoại, năm là khí trời, thời tiết phát khởi nên tâm bệnh hoại. Tỳ-kheo có năm loại tâm bệnh hoại này nếu tự biết mình là Tỳ-kheo thì phạm Ba-la-di, nếu không tự biết thì không phạm.

Phật ở nước Xá-vệ, có một Tỳ-kheo tên là Bạt-kỳ tử không xả giới, giới suy kém, không nói ra mà về nhà hành pháp dâm, sau đó muốn xuất gia lại, tự nghĩ: “Ta nên đến hỏi các Tỳ-kheo trước, nếu được xuất gia thọ giới trở lại thì ta sẽ xuất gia làm Tỳ-kheo, nếu không được thì thôi”, nghĩ rồi đến hỏi các Tỳ-kheo, các Tỳ-kheo đem việc này

bạch Phật, Phật nói: “Nếu có người không xả giới, giới suy kém, không nói ra mà trở về nhà làm việc dâm thì không được cho xuất gia lại. Từ nay giới này nên nói lại như sau:

Nếu Tỳ-kheo đã đồng vào pháp học của tỳ-kheo, không xả giới, giới suy kém, không nói ra mà về nhà làm việc dâm thì Tỳ-kheo này phạm Ba-la-di không được ở chung.”

Lại có Tỳ-kheo hành dâm dục trong đường hành dâm mà tưởng là không phải đường hành dâm, sanh tâm nghi không biết có phạm Ba-la-di hay không, liền bạch Phật, Phật bảo: “Trong đường hành dâm tưởng là đường hành dâm mà làm việc dâm thì phạm Ba-la-di; trong đường hành dâm tưởng không phải là đường hành dâm cũng phạm Ba-la-di; trong đường hành dâm mà sanh nghi cũng phạm Ba-la-di. Trong đường không phải đường hành dâm tưởng không phải đường hành dâm thì phạm Thâu-lan-giá; không phải đường hành dâm tưởng là đường hành dâm cũng phạm Thâu-lan-giá; không phải đường hành dâm mà sanh nghi cũng phạm Thâu-lan-giá. Đạo là chỉ cho đường hành dâm có ba là đường tiểu tiện, đường đại tiện và trong miệng. Nếu Tỳ-kheo hành dâm với súc sanh như voi ngựa, bò dê... xúc chạm vào trong thịt thì phạm Ba-la-di; nếu không xúc chạm vào trong thịt thì phạm Thâu-lan-giá; nếu không xúc chạm mà xuất tịnh thì phạm Tăng-già-bà-thi-sa”.

Có một Tỳ-kheo thường khởi tâm dâm, nói với thiện tri thức rằng: “Tôi thường khởi dâm nên rất phiền não, không thể tự chế, nếu cùng người nữ làm việc dâm mới hết được”, Tỳ-kheo tri thức nói: “Hãy làm đi”, Tỳ-kheo kia nghe theo lời của tri thức liền làm việc dâm, Tỳ-kheo tri thức sanh tâm nghi không biết có phạm Ba-la-di không, bạch Phật, Phật nói chỉ phạm Thâu-lan-giá. Trưởng lão Ưu-ba-ly hỏi Phật: “Tội Thâu-lan-giá nên sám hối như thế nào để được trừ diệt?”, Phật bảo: “Có bốn loại Thâu-lan-giá: Một là tội Thâu-lan-giá từ Ba-la-di sanh là trọng, hai là tội Thâu-lan-giá từ Ba-la-di sanh là khinh, ba là tội Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh là trọng, bốn là tội Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh là khinh. Trọng Thâu-lan-giá sanh từ Ba-la-di nên sám hối trước tất cả Tăng, tội mới được trừ diệt; khinh Thâu-lan-giá từ Ba-la-di sanh nên ra ngoài giới đối trước bốn Tỳ-kheo sám, tội mới được trừ diệt. Trọng Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh cũng phải ra ngoài giới đối trước bốn Tỳ-kheo sám, tội mới được trừ diệt; Khinh Thâu-lan-giá từ Tăng-già-bà-thi-sa sanh thì đối trước một Tỳ-kheo sám, tội liền được trừ diệt”.

Phật ở nước Xá-vệ, có một Tỳ-kheo khát thực tên là Nan-đề sáng

sớm đắp y mang bát vào thành khát thực, thọ thực xong vắt Ni-sư-đàn lên vai trái rồi đi vào rừng An-đà, ở dưới một gốc cây trái Ni-sư-đàn chánh thân đoan tọa. Lúc đó có thiên ma muốn phá Tam muội của Tỳ-kheo này nên hóa làm người nữ đoan chánh đứng trước mặt Tỳ-kheo. Tỳ-kheo vừa xuất định, nhìn thấy người nữ liền sanh tâm đắm nhiễm, do thiên định của thế tục không thể kiên cố nên trong giây phút đó thối thất, muốn xúc chạm thân người nữ đó. Người nữ lùi dần ra xa, Tỳ-kheo liền đứng dậy đi theo muốn nắm lấy người nữ. Lúc đó trong rừng có một con ngựa chết, người nữ đi đến chỗ xác con ngựa liền biến mất, Tỳ-kheo do lửa dục hừng thạnh nên cùng xác con ngựa hành dâm. Hành dâm rồi lửa dục liền tắt, Tỳ-kheo sanh tâm hối hận nghĩ rằng: “Ta đã thối đọa, chẳng phải là Tỳ-kheo, chẳng phải là Thích tử, các Tỳ-kheo ắt sẽ xa lánh ta, không ở chung với ta nữa, ta không nên đem thân bất tịnh mà mặc pháp y này”, nghĩ rồi liền cởi ca sa xếp cất vào trong túi vải, vắt lên vai đi đến chỗ Phật. Lúc đó Phật đang thuyết pháp cho trăm ngàn vạn chúng vây quanh, từ xa trông thấy Nan-đề đi đến liền suy nghĩ: “Nếu ta không dùng lời dịu dàng han hỏi, thầy ấy sẽ vỡ tim và hộc máu ra”. Khi Nan-đề vừa đến, Phật liền hỏi: “Lành thay Nan-đề, thầy có muốn học lại pháp Tỳ-kheo đã học hay không?”, Nan-đề nghe rồi liền sanh tâm hoan hỉ suy nghĩ: “Ta sẽ được cùng ở chung, các Tỳ-kheo sẽ không đuổi ta”, nghĩ rồi liền đáp: “Thế tôn, con muốn học lại pháp học Tỳ-kheo”. Phật liền bảo các Tỳ-kheo: “Các thầy hãy tác pháp cho Nan-đề học lại pháp học Tỳ-kheo, nếu có ai khác giống như Nan-đề cũng nên tác pháp cho học lại như sau: Tăng nên nhất tâm hòa hợp, Tỳ-kheo Nan-đề trích bày vai hữu quỳ gối chấp tay bạch rằng:

Đại đức tăng lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo Nan-đề không xả giới, giới không suy kém, không nói ra mà hành pháp dâm, tôi nay theo Tăng xin học lại pháp học Tỳ-kheo, xin thương xót. (3 lần)

Một Tỳ-kheo trong Tăng xướng rằng:

Đại đức tăng lắng nghe, Tỳ-kheo Nan-đề không xả giới, giới không suy kém, không nói ra mà hành pháp dâm, nay theo Tăng xin học lại pháp học Tỳ-kheo, Tăng thương xót cho Tỳ-kheo Nan-đề học lại pháp học. Nếu Tăng đúng thời đến nghe, Tăng nên chấp thuận cho Tỳ-kheo Nan-đề học lại pháp học Tỳ-kheo. Bạch như vậy.

Như thế bạch tứ yết ma cho đến câu Tăng đã cho Tỳ-kheo Nan-đề học lại pháp học Tỳ-kheo xong, Tăng chấp thuận vì im lặng, việc này xin nhớ giữ như vậy.

Hành pháp của Sa-di cho học lại pháp học Tỳ-kheo là đối với tất

cả giới Tỳ-kheo mà Phật đã kết đều phải thọ hành lại hết, người này ngồi ở dưới các Tỳ-kheo, nên trao thức ăn uống và thuốc thang cho các Tỳ-kheo, tự theo Sa-di và bạch y thọ thức ăn uống; không được cùng đại Tỳ-kheo ở chung phòng quá hai đêm, cũng không được cùng Sa-di và bạch y ở chung quá hai đêm; được cùng Tỳ-kheo thọ cụ túc giới làm hai pháp bố tát và tự tứ, nhưng không được xếp vào trong Túc số tăng làm yết ma bố tát và tự tứ, tất cả yết ma đều không được làm.

Lúc đó ở nước Kiều-tát-la, có một Tỳ-kheo ở một mình trong rừng núi sâu, một phi nhân nữ đến nói với Tỳ-kheo: “Hãy cùng làm việc dâm dục”, Tỳ-kheo nói: “Chớ nói lời này, tôi là người đoạn dâm dục”, nữ phi nhân nói: “Nếu không cùng làm, ta sẽ quấy nhiễu làm cho thầy suy não”, Tỳ-kheo nói: “Tùy ý cô, tôi sẽ không cùng cô làm việc dâm”. Trong đêm đó, Tỳ-kheo đang ngủ, nữ phi nhân bọc Tỳ-kheo trong nội y mang đến trong cung vua để nằm bên cạnh phu nhân của vua, khi vua thức dậy thấy liền hỏi là ai, đáp là Sa-môn, lại hỏi là Sa-môn nào, đáp là Sa-môn Thích tử, vua hỏi vì sao đến trong đây, Tỳ-kheo liền đem việc trên kể lại cho vua nghe, vua nói: “Thầy hãy đi đi, ta biết Phật pháp nên không trách tội”. Tỳ-kheo được thoát tội liền đem việc trên kể lại cho các Tỳ-kheo nghe, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay, trong rừng núi sâu, chỗ không người đáng sợ như thế thì không nên ở”.

Ở nước Kiều-tát-la, có một Tỳ-kheo ở nơi A-lan-nhã, một quý nữ Tỳ-xá-già đến nói với Tỳ-kheo: “Hãy cùng làm việc dâm dục”, Tỳ-kheo nói: “Chớ nói lời này, tôi là người đoạn dâm dục”, nữ quý nói: “Nếu không cùng làm, ta sẽ quấy nhiễu làm cho thầy suy não”, Tỳ-kheo nói: “Tùy ý cô, tôi nhất định không cùng cô làm việc dâm”. Trong đêm đó, Tỳ-kheo đang ngủ, nữ quý bọc Tỳ-kheo trong nội y mang đến trong quán rượu bỏ trong một chum rượu, sáng hôm sau người trong quán rượu thấy liền hỏi là ai, đáp là Sa-môn, lại hỏi là Sa-môn nào, đáp là Sa-môn Thích tử, lại hỏi vì sao đến trong đây, Tỳ-kheo liền đem việc trên kể lại cho chủ quán nghe, chủ quán nói: “Thầy hãy đi đi”. Tỳ-kheo được thoát liền đem việc trên kể lại cho các Tỳ-kheo nghe, các Tỳ-kheo bạch Phật, Phật bảo: “Từ nay, trong rừng núi sâu, chỗ không người đáng sợ như thế thì không nên ở”.

Có một Tỳ-kheo đi giữa bầy bò dữ, bò dữ chạy tới muốn húc Tỳ-kheo, kể chạy đến chỗ người nữ, người nữ ôm chầm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo dùng tay đẩy ra rồi sanh tâm nghi không biết có phạm Ba-la-di hay không, liền bạch Phật, Phật bảo: “Không phạm, từ nay ở giữa bầy bò

thì nên đi thông thả”.

Có một Tỳ-kheo nhìn xuống giếng, không may rớt xuống giếng, trong giếng đã có một người rớt xuống trước rồi, thấy Tỳ-kheo rớt xuống liền ôm chầm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo lấy tay đẩy ra. Sau đó có một cư sĩ trong Tăng phường nhìn xuống giếng thấy Tỳ-kheo liền kéo lên, người nữ cũng theo lên. Cư sĩ hỏi: “Tỳ-kheo và người nữ làm gì ở trong giếng?”, Tỳ-kheo nói: “Người nữ này rớt xuống trước, tội rớt xuống sau”, nói rồi không biết có phạm Ba-la-di hay không, liền bạch Phật, Phật bảo: “Không phạm, từ nay khi nhìn xuống giếng nên nhất tâm đừng để cho rớt xuống”.

Có một Tỳ-kheo khát thực, trước ngọ đắp y mang bát vào thành khát thực, đến trước một cửa nhỏ muốn vào, vừa lúc đó có một người nữ muốn ra, vai của hai người chạm nhau, Tỳ-kheo sanh nghi không biết có phạm Ba-la-di hay không, liền bạch Phật, Phật bảo: “Nếu vô tâm thì không phạm, từ nay khi khát thực nên đi thông thả”.

Có một Tỳ-kheo đi chung thuyền với một người nữ qua sông, thuyền bị chìm, người nữ ôm chầm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo đưa tay đẩy ra rồi sanh nghi không biết có phạm Ba-la-di hay không, liền bạch Phật, Phật bảo: “Không phạm, từ nay ngồi trên thuyền nên thư thả”.

Có một người nam tên là Ca-tỳ-la khẩn độ, dáng vẻ như người nữ, thích việc người nữ nên đến chỗ Tỳ-kheo-ni cầu xin xuất gia. Các Tỳ-kheo-ni không suy xét liền cho xuất gia, người này sờ mó Tỳ-kheo-ni bị Tỳ-kheo-ni đuổi ra, lại đến sờ mó Thích-xoa-ma-na bị txmn đuổi ra, lại đến sờ mó Sa-di-ni bị sd ni đuổi ra. Lúc đó Tỳ-kheo-ni không biết có phạm Ba-la-di không nên bạch Phật, Phật bảo: “Không phạm, từ nay nên suy xét kỹ rồi mới độ cho xuất gia”.

Phật tại nước Xá-vệ, lúc đó trong thành có vợ của một thương nhân, người chồng đi xa buôn bán, người vợ ở nhà tư thông với người nam khác có thai, bụng càng ngày càng lớn, người vợ sợ chồng biết nên tự trục thai rồi suy nghĩ: “Không có ai đồng tình mang thai nhi này vứt bỏ giùm ta”. Lúc người vợ này đang lo buồn về thai nhi chết này thì có một Tỳ-kheo-ni đến nhà, ni này vốn thương qua lại nhà này và quen biết người vợ này nên khi thấy bà ta buồn rầu liền hỏi nguyên do, đáp: “Chồng tôi đi xa, tôi ở nhà tư thông với... nên tự trục thai ra, nhưng không tìm được ai đồng tình đem vứt bỏ thai nhi chết này giùm tôi. Có thể đem vứt nó giùm tôi không?”, ni đáp: “Được, nếu tôi đem vứt thì đâu ai biết”, nói rồi bỏ thai nhi chết vào trong cái chậu, đập lên rồi đem đến chỗ khuất bỏ. Lúc đó có một đám trẻ đang chơi đùa ở gần đó,

thấy Tỳ-kheo-ni bỏ cái chậu, muốn biết là vật gì trong đó nên đến gần xem, liền thấy một thai nhi đã chết, cùng nói kháo lên rằng: “Sa-môn Thích tử dâm dục, làm cho Tỳ-kheo-ni sanh con rồi giết bỏ”, một người nói cho hai người dần dần tiếng đồn vang khắp trong thành Xá-vệ. Có Tỳ-kheo-ni thiếu dục tri túc hành hạnh đầu đà nghe biết việc này tâm không vui liền đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp hai bộ Tăng rồi hỏi Tỳ-kheo-ni này: “Cô thật đã làm việc này phải không?”, đáp: “Thật đã làm thừa Thế tôn”, Phật liền quở trách: “Tại sao gọi là Tỳ-kheo-ni lại đi bỏ giùm thai chết cho người khác, từ nay Tỳ-kheo-ni nếu làm thế thì phạm tội”.

Vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la nghe tin Bạt-đà Ca-tỳ-la xuất gia liền thỉnh vào vương cung, trong bốn tháng ở cùng một chỗ. Sau đó vua có việc muốn đi nên bảo người giữ cửa cung chớ để Tỳ-kheo-ni ra ngoài, người giữ cửa vâng lời vua dặn, nhưng vì có việc nên để cho Tỳ-kheo-ni mặc đồ phu nhân đi ra ngoài, đến tinh xá Kỳ-hoàn. Lúc đó Phật đang thuyết pháp cho đại chúng, từ xa trông thấy Tỳ-kheo-ni này, Phật liền bảo: “Thiện lai Bạt-đà Ca-tỳ-la”, Phật vừa nói dứt, y phục phu nhân trên người liền biến mất, tóc trên đầu tự rụng, ca sa hiện trên thân liền trở thành Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni này liền đến đánh lễ Phật, Phật vì nói đạo thần thông như ý túc, vừa nghe xong Tỳ-kheo-ni này liền chứng được thần thông lực. Lúc đó vua hay tin Bạt-đà Ca-tỳ-la bỏ đi liền dẫn bốn binh đến bao vây tinh xá Vương viên, Tỳ-kheo-ni này liền bay lên hư không, vua nhìn lên trông thấy liền sanh tâm hối hận: “Tại sao ta lại làm ô nhục Tỳ-kheo-ni A-la-hán này”, nghĩ rồi liền ngắt xỉu ngã xuống đất, quần thần tưới nước cho tỉnh lại, vua liền đến trước Tỳ-kheo-ni sám hối. Lúc đó các Tỳ-kheo biết chuyện liền đuổi Tỳ-kheo-ni này và nói: “Cô đã làm việc dâm dục, cô hãy đi đi”, Tỳ-kheo-ni này nói: “Tôi không có thọ dâm dục”, các Tỳ-kheo-ni nói: “Cô đã ở cùng vua suốt trong bốn tháng, sao nói là không thọ dâm dục”, Tỳ-kheo-ni này không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật hỏi: “Cô thật có thọ xúc lạc dục hay không?”, đáp: “Thế tôn, con không có thọ xúc lạc dục, con cảm thấy như sắt nóng vào thân”, Phật bảo: “Nếu không có tâm thọ xúc lạc dục thì không phạm”, lúc đó Phật bảo các Tỳ-kheo-ni: “Các cô chớ nói Tỳ-kheo-ni làm việc dâm dục, người nữ này do nhân duyên nghiệp báo nên có nữ căn và bị người khác cưỡng bức làm việc dâm. Nếu có Tỳ-kheo-ni khác giống như vậy bị người khác cưỡng bức hành dâm mà tâm không thọ xúc lạc dục thì không phạm”

Có một Tỳ-kheo-ni tên Thiện sanh, dung mạo đoan chánh đáng

yêu, Ca-tỳ-la khẩn độ vừa thấy liền sanh tâm ái nhiễm sờ mó Tỳ-kheo-ni và bị đuổi ra, Tỳ-kheo-ni sanh tâm nghi không biết có phạm Ba-la-di không liền bạch Phật, Phật bảo: “Nếu không có tâm thọ dục thì không phạm”.

Có Tỳ-kheo-ni tên là Đà-ni dung mạo đoan chánh đáng yêu, trước giờ ngộ đắp y mang bát vào thành khát thực, giữa đường gặp kẻ xấu bắt dẫn vào trong rừng cưỡng bức hành dâm rồi thả về. Các Tỳ-kheo-ni biết chuyện liền đuổi ra và nói: “Cô đã làm việc dâm dục, hãy đi đi”, Tỳ-kheo-ni này nói: “Tôi không có thọ xúc lạc dục”, các Tỳ-kheo-ni nói: “Cô bị kẻ xấu bắt vào trong rừng cưỡng bức hành dâm, sao nói là không có thọ xúc lạc dục”, Tỳ-kheo-ni này không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật hỏi: “Cô thật có thọ xúc lạc dục hay không?”, đáp: “Thế tôn, con không có thọ xúc lạc dục, con đã dùng tay chân xô đạp nhưng không thoát được”, Phật bảo: “Nếu không có tâm thọ xúc lạc dục thì không phạm”, lúc đó Phật bảo các Tỳ-kheo-ni: “Các cô chớ nói Tỳ-kheo-ni làm việc dâm dục, người nữ này do nhân duyên nghiệp báo nên có nữ căn và bị người khác cưỡng bức làm việc dâm. Nếu có Tỳ-kheo-ni khác giống như vậy bị người khác cưỡng bức hành dâm mà tâm không thọ xúc lạc dục thì không phạm”.

Có Tỳ-kheo-ni tên là Thủ viên trước giờ ngộ đắp y mang bát vào thành khát thực, bị kẻ xấu bắt dẫn vào trong rừng cưỡng bức hành dâm rồi thả về. Các Tỳ-kheo-ni biết chuyện liền đuổi đi, Tỳ-kheo-ni này nói: “Tôi không có thọ xúc lạc dục”, các Tỳ-kheo-ni nói: “Cô bị kẻ xấu bắt dẫn vào trong rừng cưỡng bức hành dâm, sao nói là không thọ xúc lạc dục”. Vừa lúc đó có trưởng lão A-nan đến, các Tỳ-kheo-ni nói: “Nay có trưởng lão A-nan ở đây”, A-nan liền hỏi nguyên do sự việc, Tỳ-kheo-ni này vì kính sợ A-nan nên không trả lời, A-nan bực tức vì cô không chịu trả lời. Tỳ-kheo-ni suy nghĩ: “Các Tỳ-kheo-ni đuổi ta, trưởng lão A-nan giận ta, ta sống làm chi nữa”, nghĩ rồi liền đến trong sông A-kỳ-La-bà tự vẫn, khi thân nổi trên nước, những người đùa giỡn trên bờ nhìn thấy liền vớt lên, xúc nước cho tỉnh lại rồi dẫn vào trong rừng cưỡng bức hành dâm rồi thả về. Tỳ-kheo-ni này trở về chùa lại bị các Tỳ-kheo-ni đuổi ra và nói: “Trước cô nói là không thọ xúc lạc dục, sao nay lại cùng họ vào trong rừng hành dâm”, Tỳ-kheo-ni này không biết làm sao, đem việc này bạch Phật, Phật hỏi: “Cô thật có thọ xúc lạc dục hay không?”, đáp: “Thế tôn, con không có thọ xúc lạc dục, con đã kêu gào thảm thiết nhưng không thoát được”, Phật bảo: “Nếu không có tâm thọ xúc lạc dục thì không phạm”, lúc đó Phật bảo các Tỳ-kheo-ni:

“Các cô chớ nói Tỳ-kheo-ni làm việc dâm dục, người nữ này do nhân duyên nghiệp báo nên có nữ căn và bị người khác cưỡng bức làm việc dâm. Nếu có Tỳ-kheo-ni khác giống như vậy bị người khác cưỡng bức hành dâm mà tâm không thọ xúc lạc dục thì không phạm”.

## **2. Giới Trộm Thứ Hai:**

Phật tại thành Vương xá, do nhân duyên Tỳ-kheo Đạt-ni-ca con của người thợ gốm nên Phật kết giới trộm, nói là làm trước khi kết giới thì không phạm. Tỳ-kheo này sanh tâm nghi: “Ta nhiều lần trộm lấy cây gỗ, không biết lần nào là trước hay không phải là trước”, bạch Phật, Phật nói: “Trước khi kết giới thì tất cả thời lấy cây gỗ đều không phạm, đó gọi là làm trước thì không phạm”.

Có một Tỳ-kheo ở chỗ trống lấy vật vô chủ mang đi, sau đó sanh tâm nghi không biết có phạm Ba-la-di không, liền bạch Phật, Phật nói: “Nếu biết vật này là có chủ khởi tưởng là có chủ mà lấy thì phạm Ba-la-di; nếu vật có chủ khởi tưởng là không chủ mà lấy cũng phạm Ba-la-di; nếu vật có chủ sanh nghi mà lấy cũng phạm Ba-la-di. Nếu vật vô chủ khởi tưởng là có chủ mà lấy thì phạm Thâu-lan-giá; nếu vật không chủ sanh nghi mà lấy cũng phạm Thâu-lan-giá; nếu vật vô chủ khởi tưởng là vô chủ mà lấy thì không phạm”.

Người khác không cho cơm ăn mà Tỳ-kheo tự lấy mang đi, sau đó sanh tâm nghi không biết có phạm Ba-la-di không, liền bạch Phật, Phật nói: “Nên tính theo giá tiền cơm đã ăn mà kết phạm. Các loại thức ăn khác như bún, mì, cá, thịt... cũng như vậy, tính theo giá mà kết phạm”.

Có một Tỳ-kheo không được thỉnh mà đến thọ thực, sau đó sanh tâm nghi không biết có phạm Ba-la-di không, bạch Phật, Phật nói: “Không phạm, từ nay nếu không được thỉnh thì không nên đến thọ thực, nếu đến thọ thực thì phạm Đột-kiết-la”.

Có Tỳ-kheo cữ trụ đến tụ lạc, Tỳ-kheo tri thức lấy giùm phần ăn, khi trở về, Tỳ-kheo tri thức đưa phần thức ăn này và nói: “Tôi lấy giùm phần thức ăn cho thầy”, Tỳ-kheo này nói: “Tôi không bảo thầy lấy giùm, cơ sao thầy lại lấy”, Tỳ-kheo tri thức sanh nghi không biết có phạm Ba-la-di không, liền bạch Phật, Phật nói: “Không phạm, từ nay nếu người khác không nhờ lấy giùm thì không nên lấy giùm phần thức ăn, nếu lấy giùm thì phạm Đột-kiết-la”.

Có một Tỳ-kheo đến tụ lạc, Tỳ-kheo này có hai đệ tử cọng hành khi Tăng chia cơm, cả hai đệ tử đều cùng lấy phần cơm cho thầy, sau đó mới biết nên nói với nhau: “Thầy đã lấy một phần, tôi lại lấy thêm một



phần, không biết chúng ta có phạm Ba-la-di không”, liền bạch Phật, Phật nói: “Không phạm, từ nay nên nói với nhau để một người lấy, khi lấy nên nói là tôi lấy phần ăn này cho Tỳ-kheo tên \_\_\_\_\_”.

Có một Tỳ-kheo bệnh, khi Tăng chia cơm, Tỳ-kheo khán bệnh lấy phần cơm cho Tỳ-kheo bệnh, Tỳ-kheo bệnh chết, Tỳ-kheo khán bệnh không biết làm sao liền bạch Phật, Phật nói: “Nếu người bệnh chết trước, lấy phần cơm sau thì nên trả lại phần cơm; nếu lấy phần cơm rồi Tỳ-kheo bệnh mới chết thì phần cơm này giống như phần vật khác của tỳ-kheo chết để lại”.

